

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P1c

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 22 - 02 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Phạm Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Kim Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

- Lê Đình T - sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ dân phố ĐX, thị trấn ML, huyện ML, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T (đã chết) và bà Đặng Thị D (đã chết); có vợ là Dương Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Mai Văn T - sinh năm 1960 (đã chết);

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Cụ Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1930 (là mẹ của ông T); nơi cư trú: thôn CV, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

2. Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1968 (là vợ của ông T); nơi cư trú: tiểu khu Kiện, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

3. Anh Mai Xuân P - sinh năm 1989 (là con của ông T); nơi cư trú: Tổ 10, phường Sài Đồng, quận LB, Thành phố Hà Nội.

4. Anh Mai Xuân P1 - sinh năm 1992 (là con của ông T); nơi cư trú: Tổ 7, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* ông Mai Văn T - sinh năm 1956; nơi cư trú: thôn CV, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty TNHH Thương mại Vận tải T Phát; địa chỉ: tiểu khu CG, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: ông Dương Văn Chinh - Giám đốc; vắng mặt.

2. Anh Đinh Công Bằng - sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn HL, xã HV, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình T có Giấy phép lái xe hạng B2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 02/12/2015, có giá trị đến ngày 02/12/2025. Khoảng 8 giờ 30 P1t ngày 03/5/2021, T điều khiển xe ô tô tải BKS 18N-6437 có tải trọng 2000kg đi từ nhà ở tổ dân phố DX, thị trấn ML, huyện ML, tỉnh Nam Định đến thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam để lấy vôi bột. T điều khiển xe ô tô đi theo Quốc lộ 21A chạy hướng Nam Định - PL, rồi rẽ vào đường tránh Quốc lộ 1A chạy hướng Quốc lộ 1A đi Kim Bảng. Đến khoảng 9 giờ 20 P1t cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi đến Km 237 + 500 đường tránh Quốc lộ 1A thuộc địa phận tiểu khu CG, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; khi đi gần hết cầu KK thì T quan sát thấy có một xe ô tô tải chạy ngược chiều, hướng lên dốc cầu KK. Do tập trung nhìn về phía xe ô tô tải đi ngược chiều, nên sau khi xe ô tô tải đi qua, T nhìn về phía trước thì thấy xe ô tô do mình điều khiển chỉ cách xe mô tô BKS 90F1-0436 do ông Mai Văn T đang điều khiển phía trước cùng chiều khoảng 10m, nên giật mình không kịp xử lý, không đạp phanh, dẫn đến ba đờ sóc trước bên phải xe ô tô do T điều khiển xô vào cụm đèn hậu, khung kim loại phía sau yên xe mô tô do ông T điều khiển, làm xe mô tô đổ ra đường, ông T ngã ra đường. Lúc này, T không kịp phanh xe, nên xe ô tô vẫn tiếp tục đi về phía trước, đẩy xe mô tô và ông T rê trượt trên mặt đường khoảng gần 30m, thì ba đờ sóc trước bên trái xe ô tô do T điều khiển tiếp tục xô vào ba đờ sóc trước bên trái của xe ô tô BKS 90C-047.33 do anh Đinh Công Bằng điều khiển đang dừng ở bên phải lề đường tránh Quốc lộ 1A theo hướng Quốc lộ 1A đi Kim Bảng, đầu xe ô tô quay ra hướng Quốc lộ 1A để sang đường, sau đó xe ô tô do T điều khiển mới dừng lại được. Hậu quả ông Mai Văn T tử vong tại hiện trường, Lê Đình T bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa KH tỉnh Hà Nam và Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, xe ô tô BKS 18N-6437, xe mô tô BKS 90F1-0436 bị hư hỏng; xe ô tô tải BKS 90C-047.33 bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện có liên quan và khám nghiệm tử thi theo quy định.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) xe ô tô BKS 18N-6437 và các giấy tờ liên quan gồm: 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004811, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KD 5750779, 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD20/0315309; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 360127371428 mang tên Lê Đình T.

- 01 (một) xe ô tô BKS 90C-047.33 và các giấy tờ liên quan gồm: 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 5857944, 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số XC.2.1 191015060, 01 (một) Giấy biên nhận thể chấp số 03/GBNTC/NHCT-384-PTL; 01 (một) Biên bản vi phạm hành chính số 376373; 01 (một) Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 228204.

- 01 (một) xe mô tô BKS 90F1-0436 và các giấy tờ liên quan gồm: 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô số XM20 0411632, 01 (một) Chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số A0009582; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 0512201 mang tên Mai Văn T; các mảnh nhựa vỡ, chai nước rửa tay và hộp khẩu trang.

- Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn trích xuất hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông và sao lưu trong 01 (một) USB, niêm P ký hiệu M.

Tiến hành xét nghiệm, kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Lê Đình T, kết quả: 0,00 mg/dl. Xét nghiệm, kiểm tra nồng độ cồn trong máu của nạn nhân Mai Văn T, kết quả: không xác định được do vỡ hồng cầu.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 46/21/TT ngày 27/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- *Chấn thương cổ: sưng nề và bầm tụ máu dưới da, cơ quanh cột sống cổ, gãy rời đốt sống cổ 2,3, đứt tủy sống.*

- *Sây sát và rách ra vùng mặt, gãy xương chính mũi, cung tiếp gò má trái, xương hàm trên và xương hàm dưới.*

- *Sây sát, bầm tím và rách da cẳng - mu bàn tay trái, gãy hở hai xương cẳng tay trái.*

2. Nguyên nhân chết.

Nạn nhân Mai Văn T tử vong do gãy xương cột sống cổ, đứt tủy sống trên người có đa chấn thương nặng”.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Lê Đình T đã thỏa thuận bồi thường các khoản cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với hư hỏng của xe ô tô BKS 90C-047.33: ông Dương Văn Chinh là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Vận tải T Phát không có yêu cầu, đề nghị gì.

* *Về xử lý vật chứng*: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho Lê Đình T 01 (một) xe ô tô BKS 18N-6437 cùng các giấy tờ liên quan; trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 (một) xe mô tô BKS 90F1-0436 cùng các giấy tờ liên quan, các mảnh nhựa vỡ, chai nước rửa tay và hộp khẩu trang, 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Mai Văn T; trả lại cho Công ty TNHH Thương mại Vận tải T Phát 01 (một) xe ô tô BKS 90C-047.33 cùng các giấy tờ liên quan; trả lại cho anh Đinh Công Bằng 01 (một) Biên bản vi phạm hành chính số 376373, 01 (một) Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 228204.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTL ngày 27/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Lê Đình T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa,***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Lê Đình T từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: trả lại cho Lê Đình T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2; lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB.

- Bị cáo Lê Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Lê Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 09 giờ 20 P1t, ngày 03/5/2021, Lê Đình T có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô BKS 18N-6437 tải trọng 2000kg đi trên đường tránh Quốc lộ 1A theo hướng Quốc lộ 1A đi Kim Bảng. Khi đi đến Km 237 + 500 đường tránh Quốc lộ 1A thuộc địa phận tiểu khu CG, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước cùng chiều, dẫn tới xe ô tô do T điều khiển xô vào xe mô tô BKS 90F1-0436 do ông Mai Văn T điều khiển đi phía trước cùng chiều, làm xe mô tô đổ ra đường, ông T ngã ra đường. Xe ô tô do T điều khiển tiếp tục đẩy xe mô tô và ông T về phía trước, sau đó xe ô tô do T điều khiển tiếp tục xô vào xe ô tô BKS 90C-047.33 do anh Đinh Công Bằng điều khiển đang dừng ở bên phải lề đường tránh Quốc lộ 1A. Hậu quả: ông T bị tử vong tại hiện trường do gãy xương cột sống cổ, đứt tủy sống trên người có đa chấn thương nặng; T bị thương; xe mô tô BKS 90F1-0436 và xe ô tô BKS 18N-6437 bị hư hỏng; xe ô tô tải BKS 90C-047.33 bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi nêu trên của Lê Đình T đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả ông Mai Văn T tử vong. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Lê Đình T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, có thành tích xuất sắc trong công tác và được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s và v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người cao tuổi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; người đại diện hợp pháp của bị hại có

đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có chức vụ gì; nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong; người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Vận tải T Phát không có yêu cầu, đề nghị gì đối với hư hỏng của xe ô tô BKS 90C-047.33; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô BKS 18N-6437 và các giấy tờ liên quan: quá trình điều tra xác định đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Lê Đình T, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 90F1-0436 và các giấy tờ liên quan, các mảnh nhựa vỡ, chai nước rửa tay và hộp khẩu trang: đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của ông Mai Văn T, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng pháp luật.

- Đối với xe ô tô BKS 90C-047.33 và các giấy tờ liên quan: đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại Vận tải T Phát, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của công ty là đúng pháp luật.

- Đối với 01 (một) Biên bản vi phạm hành chính số 376373; 01 (một) Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 228204: đây là các giấy tờ hợp pháp của anh Đình Công Bằng, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bằng là đúng pháp luật.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Đình T: đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, nên sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) USB lưu trữ hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông: đây là tài liệu, chứng cứ, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Lê Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Đình T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/02/2022).

Giao bị cáo Lê Đình T cho Ủy ban nhân dân thị trấn ML, huyện ML, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: trả lại cho Lê Đình T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 360127371428 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 02/12/2015. Lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB, niêm P ký hiệu M.

3. Án phí: bị cáo Lê Đình T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh